ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 211 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 184-KH/TU, ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Việc quán

triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cùng tham gia thực hiện.

II. MỤC TIÊU

Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn từ nay đến năm 2030 đạt trên 90% trên tổng số các nhiệm vụ khoa học công nghệ được thực hiện.

Số cán bộ khoa học là 10 người/1 vạn dân vào năm 2030.

Chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ đạt 1,2% - 1,5% tổng chi ngân sách tỉnh đến năm 2025 và đạt 1,5% - 2% đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của địa phương đến năm 2030: số chỉ dẫn địa lý được hỗ trợ quản lý, phát triển từ 04 - 06 sản phẩm; số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới 25 - 35 sản phẩm; số nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ mới 08 - 10 sản phẩm; số đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình khoảng 2%/năm.

Số tổ chức được hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh hàng năm tăng từ 10 - 15%. Tỷ lệ sản phẩm được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh tăng từ 20 - 25%/năm.

Nghiên cứu lựa chọn, ứng dụng 3 - 5 giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng phù hợp điều kiện của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển sản xuất và đời sống.

Phấn đấu kinh tế số đến năm 2030 chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU nhằm thống nhất nhận thức về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

và hội nhập quốc tế.

- Đơn vị thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2024.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các thành tựu khoa học và công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

- Đơn vị thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Rà soát, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, gắn với triển khai thực hiện các Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các chủ trương lớn của Đảng về: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao của tỉnh, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; các quy định, hướng dẫn để phát huy quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

d) Tuyển chọn, đặt hàng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, cơ hội phát triển của tỉnh như: nông nghiệp; du lịch; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; văn hóa; giáo dục và đào tạo; công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng tái tạo; sản xuất vật liệu xây dựng; các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu gắn với lợi thế kinh tế cửa khẩu… Cụ thể:

Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ đối với cây trồng *(thông, hồi, quế, chè, thạch đen, na, quýt, hồng, mận, cây dược liệu…)*, vật nuôi *(gà, bò, lợn, cá…)*. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ mới, công nghệ tự động hóa,… để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen, kiểm soát dịch bệnh, phân bón, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất.

Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ. Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong việc giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục sự cố thiên tai. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến vào sản xuất.

Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế, xã hội gắn với đặc thù về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Nghiên cứu phục vụ tái cơ cấu các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch,… gắn với phát triển kinh tế số, kinh tế cửa khẩu, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Nghiên cứu khai thác các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên như: du lịch văn hóa, lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch biên giới cửa khẩu, du lịch cộng đồng gắn với phát huy các giá trị văn hóa vùng Công

viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn… Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh, kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền, quản lý sức khỏe cộng đồng. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn, phát triển, sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu *(sa nhân, đẳng sâm, ba kích, chè hoa vàng, hoàng tinh hoa trắng, gừng núi đá...).*

Nghiên cứu các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới, cửa khẩu... Phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên biên giới.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

đ) Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định về dự toán, phê duyệt, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Thúc đẩy hình thành và phát triển Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

e) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển, gắn kết với chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo chỉ đạo và định hướng của trung ương nhằm mục đích khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa

học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách để phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, phù hợp cho cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư các phòng thí nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn, trại thực nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, trạm quan trắc. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào các lĩnh vực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, bảo đảm liên thông, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Hỗ trợ các yếu tố của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Tổ chức các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa

học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ các chương trình phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tăng cường hoạt động và nâng cao hiệu quả của Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, nâng cao hiệu quả hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh. Xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Hỗ trợ xây dựng và phát triển các mô hình đổi mới sáng tạo dựa trên ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Thực hiện các chương trình, đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, ưu tiên các hoạt động xúc tiến thị trường, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh. Nghiên cứu hình thành sàn giao dịch công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Nghiên cứu triển khai chính sách, cơ chế thu hút các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thành lập và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong hoạt động tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp. Thúc đẩy thương mại hóa, đưa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh. Tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ trong nước và quốc tế. Kịp thời đưa thông tin lên thị trường khoa học và công nghệ về các dịch vụ, sản phẩm chủ lực của tỉnh trong các lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế cửa khẩu, logistic...

Phát triển Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm của tỉnh nhằm cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ hoạt

động chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường xúc tiến thị trường, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông; phát triển hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn hóa trong sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các đối tác từ các địa bàn có công nghệ nguồn như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU,… Hỗ trợ các hoạt động của doanh nghiệp tỉnh tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, diễn đàn quốc tế về khoa học và công nghệ. Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài.

Tham gia các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Phát huy hiệu quả quan hệ giữa tỉnh Lạng Sơn với các địa phương, đối tác nước ngoài đã ký kết thỏa thuận kết nghĩa, hợp tác, thúc đẩy hợp tác về chuyển giao khoa học công nghệ, thu hút chuyên gia nghiên cứu, tư vấn nước ngoài, đặc biệt các trí thức kiều bào.... tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này trong kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và trung ương theo yêu cầu.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên